

HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA HỒ CHÍ MINH

GIAI ĐOẠN 1920-1930

ThS. Phạm Truyền Thống (*)

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một gia đình khoa bảng có truyền thống yêu nước, thân dân; được trang bị những kiến thức cơ bản về học vấn, lại sớm tham gia phong trào yêu nước và chứng kiến sự thất bại của các cuộc đấu tranh của nhân dân ở nhiều nơi đã hình thành ở Nguyễn Tất Thành lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc. Hồ Chí Minh nhận thức được nguyên nhân thất bại của các phong trào đấu tranh, sớm ý thức và mong muốn đi tìm con đường cứu nước mới. Con đường đó là gì, ở thời điểm đó (trước 1911) Người chưa hình dung một cách rõ nét nhưng nó phải khác với những con đường mà dân tộc đã trải qua, để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi tới thắng lợi. Đây là nhận thức ban đầu nhưng rất quan trọng đối với Hồ Chí Minh trong việc tìm đường cứu nước. Trần Dân Tiên trong *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* đã ghi lại: “Ở tuổi mười lăm, người thiếu niên ấy đã sớm hiểu biết và đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ, anh đã có ý chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh đã tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc. Anh khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào” [*Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.10.*]. Tâm sự với một người bạn, Người nói: “Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta” [*Trần Dân Tiên, sđd, tr.11.*].

Cuộc hành trình và thời gian sống ở nhiều nước thuộc địa, phụ thuộc, những nhận thức về đời sống và nguyện vọng của nhân dân lao động ở các nước mà Người đã tới là cơ sở thực tiễn để Người đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa cộng sản (CNCS) một cách tự nguyện, tự giác. Sơ thảo lần thứ nhất *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, tác phẩm đầu tiên của V.I.Lênin mà Hồ Chí Minh đọc,

(*) *Giám đốc Trung tâm Thông tin tư liệu – Thư viện, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh*

sở dĩ gây ấn tượng mạnh mẽ, vì nó “như một ánh sáng kỳ diệu, nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người hằng nung nấu”. Nội dung 12 điểm trong Luận cương của V.I. Lênin đáp ứng yêu cầu của nhân dân Việt Nam và các dân tộc bị áp bức lúc bấy giờ về "quyền dân tộc bình đẳng," về “quyền lợi của giai cấp bị áp bức, của người lao động, của người bị bóc lột", về "thủ tiêu sự áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng”, về vai trò của Đảng, của giai cấp công nhân trong phong trào giải phóng dân tộc, về sự liên minh giữa giai cấp vô sản các nước đế quốc và phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa.

Tháng 7 năm 1920 qua báo *Nhân đạo* (L'Humanité) ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc được đọc Luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Sau này nhớ lại niềm sung sướng khi đọc Luận cương của V. I. Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Luận cương của V. I. Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta.”

Nguyễn Ái Quốc là đại biểu duy nhất của nhân dân Đông Dương tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tours. Tại Đại hội này, anh đã cùng với những nhà hoạt động chính trị và văn hoá nổi tiếng của Pháp như: Marcel Cachin, Paul Vaillant Couturier... bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại những người cơ hội. Trên diễn đàn của Đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Đông Dương, kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân Pháp ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân các thuộc địa khác. Người đề nghị: “Đảng xã hội cần phải hoạt động một cách thiết thực để ủng hộ những người bản xứ bị áp bức... Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa. Chúng tôi thấy rằng việc Đảng xã hội gia nhập Quốc tế thứ ba có nghĩa là Đảng hứa một cách cụ thể là từ nay Đảng sẽ đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa”. Cũng tại Đại hội này Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Kinh nghiệm thực tiễn đã hình thành ở Hồ Chí Minh những quan điểm có tác động mạnh mẽ đến sự thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc nhiều nước, như quan điểm về sự đoàn kết trong mặt trận chung chống CNĐQ, mỗi dân tộc phải đấu tranh tự giải phóng bằng sức của mình, tùy hoàn cảnh của mỗi dân tộc mà tiến hành đấu tranh; về việc có giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc mới đòi được quyền lợi của bộ phận, giai cấp. Cũng từ thực tiễn hoạt động ở nhiều nước và xuất phát từ luận điểm của Lenin trong Luận cương, Hồ Chí Minh đã có một luận điểm nổi tiếng là muốn đánh bại CNTB phải bắt đầu bằng việc giải phóng các thuộc địa và Người nhận rõ rằng nọc độc và sức sống của CNĐQ đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Phải có sự thuận thực về lý luận và hiểu biết thực tế các nước thuộc địa, về CNĐQ, Hồ Chí Minh mới có thể hình tượng hoá mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản ở chính quốc bằng "hai cánh của con chim" nhằm tiêu diệt CNĐQ, "con đĩa hai vòi".

Hồ Chí Minh đã sáng lập và giữ vai trò chủ yếu trong các tổ chức quốc tế: Hội liên hiệp thuộc địa (1921), Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức (1925) và tờ báo *Le Paria* (1922). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động cách mạng ở các thuộc địa, Hội liên hiệp thuộc địa đã xuất bản báo *Le Paria* (Người cùng khổ). Nguyễn Ái Quốc là linh hồn của tờ báo, vừa là chủ nhiệm, kiêm chủ bút, thủ quỹ, báo xuất bản bằng tiếng Pháp nhưng ở trang đầu còn có tên báo bằng chữ Ả Rập và chữ Hán. Số 1 của tờ báo ra ngày 1 tháng 4 năm 1922, trong đó có lời kêu gọi nêu rõ: Báo *Le Paria* ra đời do sự thông cảm chung của các đồng chí ở Bắc Phi, Trung Phi và Tây Phi thuộc Pháp, ở Ma-đa-gat-xca, ở Đông Dương, Ăng ti và Guyannơ... Báo kêu gọi họ đoàn kết lại để đấu tranh cho sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ, hô hào họ tổ chức lại nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi những lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và hữu ái... Báo *Le Paria* là vũ khí chiến đấu. Sứ mệnh của nó đã rõ ràng: giải phóng con người. Ở đâu Người cũng hoạt động với tư cách một chiến sĩ quốc tế kiên cường, không phải chỉ trên lời nói mà bằng hành động cụ thể, có hiệu quả. Người viết nhiều bài báo về tình cảnh nông dân Bắc Phi, nông dân Trung Quốc, nông dân Việt Nam. Trong bài phát biểu tại Hội nghị Quốc tế Nông dân, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo những thủ đoạn thực dân để biến

nông dân thành nô lệ với hai bàn tay trắng. Vì vậy người nông dân không còn đường sống mà phải đấu tranh, họ là lực lượng cách mạng vô cùng to lớn. Kết thúc bài phát biểu Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: “Thưa các đồng chí, tôi phải nhắc lại với các đồng chí rằng Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một Quốc tế thật sự khi mà không những nông dân phương Tây, mà cả nông dân ở phương Đông, nhất là nông dân ở các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế của các đồng chí”.

Ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc không chỉ hoạt động với trách nhiệm, cương vị của Ủy viên Bộ Phương Đông, mà còn với tấm lòng nhiệt thành của một cán bộ vận động nông dân, một chiến sĩ Hồng quân làm nhiệm vụ “ủy viên y tế kiêm ủy viên bích báo”. Nguyễn Ái Quốc đã cùng một số đồng chí trực tiếp giảng bài cho các lớp huấn luyện. Những bài giảng của Người được tập hợp in thành sách mang tên “Đường Cách mệnh” xuất bản năm 1927. Một trong những vấn đề đầu tiên Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm là đào tạo những người tự nguyện hy sinh phấn đấu suốt đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; hiểu lý luận Mác – Lênin; biết đoàn kết và tổ chức nhân dân cùng phấn đấu vì sự nghiệp chung. Phân tích những bài học kinh nghiệm của nhiều cuộc cách mạng trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc nêu rõ cách mạng Việt Nam phải theo gương cách mạng Nga đánh đuổi đế quốc giành độc lập dân tộc, đánh đổ phong kiến tay sai, đem lại ruộng đất cho nông dân. Người nói: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công phải lấy dân chúng làm gốc, phải có đảng vững bền”.

Nhân dân nhiều nước Đông Nam Á không quên công lao của Hồ Chí Minh trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và góp phần xây dựng các chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Nhân dân Lào, Campuchia khắc sâu hình ảnh Hồ Chí Minh - người xây dựng tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương và góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc của mỗi nước. Đặc biệt, nhân dân Lào ghi nhớ mãi chuyến đi của Hồ Chí Minh vào mùa thu năm 1928 từ Thái Lan sang

Pácxê lên Xavanakhet, đến Xiêng Vang (phía nam tỉnh lỵ Thà Khẹt), để trực tiếp giúp đỡ cách mạng Lào.

Cuối năm 1929, Người trở lại Trung Quốc, triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930. Người đã chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức, là một sáng tạo lớn và vững chắc cho việc ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa xuân năm 1930. Đó là thành quả tất yếu của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giữ vai trò là người kiến tạo và sáng lập. Điều đó càng làm sáng tỏ thêm vai trò to lớn của tầm cao tư tưởng và phương pháp hoạt động thực tiễn của Người trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Một sáng tạo rất lớn của Hồ Chí Minh là Người đã vận dụng sáng tạo công thức của V.I. Lê-nin về sự ra đời của một đảng vô sản vào một nước nông nghiệp như nước ta. Người không chỉ truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào phong trào công nhân mà đồng thời truyền bá vào phong trào yêu nước Việt Nam - một yếu tố phổ quát, trường tồn và có sức mạnh to lớn trong lịch sử phát triển của dân tộc. Như vậy, Người đã kết hợp một cách sinh động yếu tố dân tộc và giai cấp, tạo ra cơ sở xã hội - chính trị rộng lớn chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sáng tạo này của Hồ Chí Minh thực sự là bước phát triển có tính nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về sự ra đời và phát triển không ngừng một đảng cách mạng của giai cấp vô sản.

Hồ Chí Minh không quên làm cho nhân dân thế giới hiểu biết về nước Việt Nam - đã bị thực dân Pháp xóa tên trên bản đồ thế giới, đem những kinh nghiệm của dân tộc trong đấu tranh cách mạng góp phần vào kho tàng quý giá của nhân loại, xây dựng những nhịp cầu hữu nghị với mọi dân tộc trên thế giới. Trong những năm trước Cách mạng tháng Tám 1945, cũng như các hoạt động ngoại giao ở Pháp năm 1946, những chuyến thăm viếng, công tác sau năm 1954, Hồ Chí Minh bao giờ cũng giữ vững lập trường kiên định về độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân thế giới.

Hoạt động quốc tế là một bộ phận quan trọng hữu cơ của cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh. Những hoạt động quốc tế của Người đã gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, thực hiện những nhiệm vụ cách mạng Việt Nam và góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới. Trên cơ sở hoạt động thực tiễn ấy, cùng với những hoạt động trong nước, kết hợp với các quan điểm lý luận (của chủ nghĩa Mác -Lênin) đã hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới nói riêng. Không tìm hiểu sâu sắc, đúng đắn những hoạt động quốc tế của Hồ Chí Minh thì không thể hiểu hết được công lao to lớn của Người với dân tộc và cách mạng thế giới, không hiểu được nội dung và giá trị tư tưởng của Người về mối quan hệ, tác động lẫn nhau giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, về những quan điểm của sự phát triển cách mạng thế giới, của xã hội loài người nói chung.

Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lê-nin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho sự phát triển vững chắc của dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở đó, Đảng ta mới xác định đúng đắn lập trường, quan điểm, đề ra cương lĩnh chính trị, hoạch định đường lối, chủ trương, phương pháp cách mạng và phương châm chỉ đạo thực tiễn; đề ra những nguyên lý và tổ chức thực tiễn công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, coi đó là vũ khí sắc bén để đấu tranh có hiệu quả chống lại các tư tưởng phản động, sai trái; lãnh đạo toàn dân đi đúng hướng, đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc, phù hợp với quy luật của thời đại mới và giành những thắng lợi vĩ đại. Thực tế lịch sử ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, việc Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp tính chất của thời đại mới và đáp ứng yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam. Thế nhưng, có người muốn tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác – Lê-nin hoặc tìm mọi cách đả kích, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh và “bôi đen” đạo đức của Người, nhằm thực hiện cái gọi là “hạ bệ thần tượng”, lung lạc những người nhẹ dạ, cả tin, phủ nhận những giá trị cơ bản, đúng đắn trong tư tưởng của Người. Cần phải khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác – Lê-nin có mối quan hệ khăng khít, là một chỉnh thể làm thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ

nghĩa Mác – Lê-nin là cơ sở, là nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Không có chủ nghĩa Mác – Lê-nin thì không thể nào có tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì thế, cố tình đem tư tưởng Hồ Chí Minh tách rời, thậm chí đối lập với chủ nghĩa Mác – Lê-nin là hoàn toàn không đúng về lý luận và thực tiễn. Có ý kiến cho rằng, ở Việt Nam, chỉ cần nêu tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ, hay tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác – Lê-nin ở Việt Nam; cũng là quan điểm sai trái. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, nhưng không có nghĩa cách mạng Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ. Ý kiến này tưởng như đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng kỳ thực lại là xuyên tạc và hạ thấp tư tưởng của Người. Chính thể làm nên hệ tư tưởng của cách mạng Việt Nam là: chủ nghĩa Mác– Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là giá trị không thể phủ nhận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh tiểu sử*, NXB Chính trị Quốc gia – năm 2010.
2. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, T.1, NXB Chính trị Quốc gia – năm 2006.
3. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Nxb.CTQG, H.2011, tập 2.
4. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H.2011.
5. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970,